BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN LINH GIANG

TỔ CHỨC KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VIỆT - HÀN

Chuyên ngành : Kế toán
Mã ngành : 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SỸ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng, Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. TRẦN ĐÌNH KHÔI NGUYÊN**

Phản biện 1: PGS.TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN

Phản biện 2: PGS.TS. MAI THỊ HOÀNG MINH

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 7 tháng 1 năm 2012

* *Có thể tìm hiểu luận văn tại :*

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Kế toán trách nhiệm là một nội dung cơ bản của KTQT, được các nhà khoa học trên thế giới nghiên cứu từ những thập niên 70 của thế kỷ 20. Đến nay, kế toán trách nhiệm đã được vận dụng khá thành công trong các DN tại những nước có nền kinh tế phát triển. Càng ngày, kế toán trách nhiệm càng trở nên có vai trò và vị trí quan trọng trong quản lý ở các DN.

Nhận thức được đầy đủ vai trò, bản chất và nội dung của KTQT, đặc biệt là kế toán trách nhiệm và vận dụng vào thực tiễn SXKD là một vấn đề cấp thiết giúp cho các NQT có thể quản lý và điều hành có hiệu quả hoạt động SXKD của DN mình trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Đề tài "***Tổ chức kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn*** " được tác giả chọn nghiên cứu xuất phát từ yêu cầu thực tế đó. Đề tài nghiên cứu một lĩnh vực không còn mới mẻ, nhưng có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. Mục đích nghiên cứu

- Hệ thống hóa, tổng hợp những lý luận chung về tổ chức kế toán trách nhiệm trong các DN.

- Thông qua việc tìm hiểu, đánh giá thực trạng công tác kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán trách nhiệm phù hợp với tình hình, qui mô và mục tiêu hoạt động của Công ty.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Đề tài chủ yếu đi sâu vào những vấn đề lý luận về tổ chức kế toán trách nhiệm trong DN từ đó đưa ra phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn.

- Phạm vi nghiên cứu: Luận văn chỉ đi sâu nghiên cứu trong hệ thống kế toán trách nhiệm của một DN cụ thể đó là Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn.

4. Phương pháp nghiên cứu

Về mặt phương pháp luận, luận văn dựa vào phương pháp luận duy vật biện chứng làm phương pháp chủ đạo.

Về các phương pháp cụ thể, luận văn sử dụng phương pháp so sánh đối chiếu là chủ yếu với cách thức phỏng vấn để thực hiện việc nghiên cứu kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt – Hàn. Ngoài ra luận văn còn sử dụng các phương pháp khác như: thu thập thông tin, phân tích số liệu, phương pháp thống kê định lượng, định tính,... nhằm mục đích phục vụ công tác nghiên cứu đạt kết quả tốt.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Trên cơ sở vận dụng lý luận được nghiên cứu, đề tài đã xem xét đánh giá thực trạng kế toán trách nhiệm ở Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Viêt – Hàn. Bổ sung và tìm ra giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt – Hàn.

6. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, luận văn được chia thành ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn .

Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn .

CHƯƠNG 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Khái quát về kế toán trách nhiệm

1.1.1. Khái niệm về kế toán trách nhiệm

Kế toán trách nhiệm là một hệ thống thừa nhận mỗi bộ phận trong một tổ chức có quyền chỉ đạo và chịu trách nhiệm về những nghiệp vụ riêng biệt thuộc phạm vi quản lý của mình. Theo đó, mỗi bộ phận sẽ được đánh giá kết quả hoạt động thông qua các báo cáo bộ phận, NQT cấp cao sẽ sử dụng thông tin của kế toán trách nhiệm để đánh giá các NQT các cấp và khuyến khích họ trong công việc để đem lại hiệu quả cao nhất cho đơn vị.

1.1.2. Đặc điểm của kế toán trách nhiệm

1.1.2.1. Kế toán trách nhiệm trong mối quan hệ với kế toán quản trị: kế toán trách nhiệm là một bộ phận của KTQT, về cơ bản cũng có đầy đủ nội dung của KTQT, thực hiện đầy đủ chức năng của KTQT, thể hiện trách nhiệm của NQT ở các bộ phận đối với mục tiêu cuối cùng của tổ chức.

1.1.2.2. Kế toán trách nhiệm là một nhân tố trong hệ thống kiểm soát quản trị: kế toán trách nhiệm thực hiện quá trình kiểm soát của KTQT vì doanh thu và chi phí được tập hợp và trình bày theo từng trung tâm trách nhiệm, qua đó NQT dễ dàng nhận biết nguyên nhân gây nên những hậu quả bất lợi về tăng chi phí và giảm doanh thu so với dự toán là thuộc trách nhiệm của bộ phận nào.

1.1.2.3. Tính hai mặt của kế toán trách nhiệm: hệ thống kế toán trách nhiệm gồm hai mặt đó là trách nhiệm và thông tin. Mặt trách nhiệm là việc quy trách nhiệm cho NQT bộ phận về các sự kiện kinh tế tài chính xảy ra tại bộ phận do họ quản lý. Còn mặt thông tin là sự tập

hợp, báo cáo, đánh giá các thông tin mang tính nội bộ về hoạt động SXKD của DN từ cấp quản lý dưới lên cấp quản lý cao hơn.

1.1.3. Mục đích của kế toán trách nhiệm

Mục đích của hệ thống kế toán trách nhiệm là nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả và hiệu năng các nguồn lực của tổ chức, DN.

1.2. Cơ sở tổ chức kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

1.2.1. Sự phân cấp quản lý

1.2.1.1. Khái niệm về phân cấp quản lý: là sự phân chia quyền lực từ cấp trên xuống cấp dưới, quyết định được đưa ra không chỉ từ cấp quản lý cao nhất trong đơn vị mà được trải dài trong một tổ chức ở các cấp quản lý khác nhau.

1.2.1.2. Tác động của phân cấp quản lý: hệ thống kế toán trách nhiệm sẽ tồn tại và hoạt động thực sự hiệu quả trong các tổ chức mà sự phân quyền được thực hiện đúng mức và phù hợp với cơ cấu tổ chức. Ngày nay, khi mà quy mô, phạm vi, trình độ của các tổ chức, DN ngày càng phát triển thì sự phân cấp quản lý có những tác động tích cực và tiêu cực.

1.2.2. Mối quan hệ giữa phân cấp quản lý với kế toán trách nhiệm

Khi DN có sự phân cấp quản lý thì lúc đó mới hình thành kế toán trách nhiệm, kế toán trách nhiệm lại giúp cho DN khắc phục được hạn chế lớn nhất của sự phân cấp là hướng các cấp đến mục tiêu chung của tổ chức.

1.3. Sự hình thành các trung tâm trách nhiệm ở doanh nghiệp

1.3.1. Khái niệm trung tâm trách nhiệm

Trung tâm trách nhiệm là một đơn vị được phân cấp quản lý của một tổ chức mà NQT đơn vị được quyền điều hành, chịu trách nhiệm về thành quả trong việc hướng vào mục tiêu chung của tổ chức.

Trong một tổ chức phân quyền, các bộ phận thường được xem như là các trung tâm trách nhiệm.

1.3.2. Phân loại trung tâm trách nhiệm

1.3.2.1. Trung tâm chi phí: là trung tâm trách nhiệm mà đầu vào được lượng hóa bằng tiền còn đầu ra thì không lượng hóa được bằng tiền. Trung tâm chi phí được chia thành hai loại là trung tâm chi phí định mức và trung tâm chi phí linh hoạt.

1.3.2.2. Trung tâm doanh thu: là trung tâm trách nhiệm mà đầu ra có thể lượng hóa bằng tiền còn đầu vào thì không lượng hóa được bằng tiền. Nhà quản trị tại trung tâm doanh thu chỉ chịu trách nhiệm với doanh thu, không chịu trách nhiệm đối với chi phí và lợi nhuận.

1.3.2.3. Trung tâm lợi nhuận: là trung tâm trách nhiệm mà đầu vào và đầu ra đo lường được bằng tiền đó là chi phí và doanh thu. Nhà quản trị phải chịu trách nhiệm về lợi nhuận phát sinh trong bộ phận mình, nghĩa là NQT chịu trách nhiệm cả về doanh thu và chi phí.

1.3.2.4. Trung tâm đầu tư: là trung tâm trách nhiệm mà đầu vào, đầu ra và lượng đầu tư đo lường được bằng tiền. Nhà quản trị không chỉ chịu trách nhiệm với chi phí, doanh thu, lợi nhuận của trung tâm mà còn chịu trách nhiệm với vốn đầu tư và khả năng huy động các nguồn tài trợ.

1.3.3. Đặc điểm của các trung tâm trách nhiệm

- Nhà quản trị ở mỗi trung tâm trách nhiệm có quyền quyết định, được phân định rõ ràng và phải chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động tại trung tâm mình quản lý.

- Việc đánh giá kết quả hoạt động của các trung tâm trách nhiệm dựa trên các thông tin nội bộ do hệ thống KTQT cung cấp.

1.4. Tổ chức lập dự toán cho các trung tâm trách nhiệm

1.4.1. Khái niệm và mục đích của dự toán

Dự toán là quá trình tính toán chi tiết nhằm chỉ rõ cách huy động, sử dụng vốn và các nguồn lực khác nhau tùy theo thời kỳ và được biểu diễn một cách có hệ thống dưới dạng số lượng và giá trị.

1.4.2. Nội dung tổ chức thông tin dự toán trong các trung tâm trách nhiệm

1.4.2.1. Dự toán của trung tâm chi phí

- Dự toán của trung tâm chi phí định mức: thường bao gồm các nội dung cơ bản: dự toán chi phí NVLTT, dự toán chi phí NCTT, dự toán về chi phí SXC.

- Dự toán của trung tâm chi phí linh hoạt: thường là dự toán CPBH và CPQLDN.

1.4.2.2. Dự toán của trung tâm doanh thu: là dự toán tiêu thụ được xây dựng dựa trên mức tiêu thụ ước tính với đơn giá bán.

1.4.2.3. Dự toán của trung tâm lợi nhuận: là dự toán báo cáo kết quả kinh doanh, một trong những bảng dự toán chính của hệ thống dự toán.

1.4.2.4. Dự toán của trung tâm đầu tư: là dự toán đầu tư thể hiện tình hình vốn đầu tư và khả năng huy động các nguồn tài trợ của DN trong năm kế hoạch.

1.5. Xây dựng các chỉ tiêu đánh giá thành quả ở các trung tâm trách nhiệm

1.5.1. Trung tâm chi phí

1.5.1.1. Đối với trung tâm chi phí định mức

- Về mặt hiệu quả: được đánh giá thông qua việc trung tâm có hoàn thành được kế hoạch sản lượng sản xuất trên cơ sở đảm bảo đúng thời hạn và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định.

- Về mặt hiệu năng: được đo lường thông qua việc so sánh giữa chi phí thực tế với chi phí dự toán, phân tích biến động và xác định

các nguyên nhân chủ quan, khách quan tác động đến tình hình thực hiện định mức chi phí.

1.5.1.2. Đối với trung tâm chi phí linh hoạt

- Về mặt hiệu quả: nhà quản trị trước hết đánh giá trung tâm có hoàn thành nhiệm vụ được giao hay không, thông qua việc so sánh giữa đầu ra và mục tiêu phải đạt được của trung tâm.

- Về mặt hiệu năng: đánh giá thành quả của trung tâm dựa vào việc đối chiếu giữa chi phí thực tế phát sinh và dự toán ngân sách đã được phê duyệt. Thành quả của các NQT bộ phận này sẽ được đánh giá vào khả năng kiểm soát chi phí của họ trong bộ phận.

1.5.2. Trung tâm doanh thu

- Về mặt hiệu quả: được đánh giá thông qua việc đối chiếu giữa doanh thu đạt được với doanh thu dự toán. Xem xét tình hình thực hiện dự toán tiêu thụ, qua đó phân tích sai lệch doanh thu do ảnh hưởng của các nhân tố có liên quan như đơn giá bán, khối lượng và cơ cấu sản phẩm tiêu thụ.

- Về mặt hiệu năng: kiểm soát sự gia tăng chi phí trong mối quan hệ với doanh thu, đảm bảo tốc độ tăng của doanh thu nhanh hơn tốc độ tăng của chi phí.

1.5.3. Trung tâm lợi nhuận

- Về mặt hiệu quả: được đánh giá thông qua việc đảm bảo mức lợi nhuận bằng cách so sánh giữa lợi nhuận đạt được thực tế với lợi nhuận ước đoán theo dự toán, đảm bảo sự gia tăng tốc độ lợi nhuận cao hơn sự gia tăng tốc độ về vốn. Qua đó xác định các nguyên nhân chủ quan, khách quan làm biến động lợi nhuận so với dự toán.

- Về mặt hiệu năng: được đánh giá dựa vào các chỉ tiêu như lợi nhuận trước thuế, số dư đảm phí bộ phận, tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu, tỷ suất lợi nhuận trên vốn được cấp,…

1.5.4. Trung tâm đầu tư

- Về mặt hiệu quả: thường được đánh giá tương tự như trung tâm lợi nhuận.

- Về mặt hiệu năng: được đánh giá thông qua các chỉ tiêu tỷ lệ hoàn vốn đầu tư và lợi nhuận để lại, …để so sánh giữa lợi nhuận đạt được với tài sản hay giá trị đã đầu tư vào trung tâm.

1.5.4.1. Tỷ lệ hoàn vốn đầu tư (ROI: Return on Investment): cho biết một đồng vốn đầu tư thu về được bao nhiêu đồng lợi nhuận.

$$\text{ROI} = \frac{\text{Lợi nhuận trước thuế}}{\text{Vốn sản xuất kinh doanh bình quân}}$$

1.5.4.2. Lợi nhuận còn lại (RI – Residual income): là phần lãi thực hiện trên mức hoàn vốn tối thiểu tính theo tổng số vốn đầu tư.

$$\text{Lợi nhuận còn lại (RI)} = \text{Lợi nhuận trung tâm đầu tư} - \text{Chi phí sử dụng vốn}$$

1.6. Báo cáo của các trung tâm trách nhiệm

1.6.1. Khái niệm báo cáo kế toán trách nhiệm: là sản phẩm cuối cùng và cao nhất của hệ thống kế toán trách nhiệm, là một bộ phận quan trọng trong hệ thống báo cáo KTQT.

1.6.2. Nội dung của báo cáo trách nhiệm

1.6.2.1. Báo cáo trách nhiệm của trung tâm chi phí: là bảng so sánh và xác định mức chênh lệch giữa chi phí thực hiện và dự toán. Ngoài ra, các chênh lệch còn có thể được phân tích chi tiết tuỳ theo yêu cầu quản lý thành các biến động theo các nhân tố cấu thành chi phí đó.

1.6.2.2. Báo cáo trách nhiệm của trung tâm doanh thu: là báo cáo nhằm đánh giá trách nhiệm và kết quả hoạt động dựa trên báo cáo thực hiện doanh thu thực tế so với doanh thu dự toán, đồng thời kèm theo phân tích ảnh hưởng của các nhân tố như giá bán, sản lượng tiêu thụ đến sự biến động doanh thu của trung tâm.

1.6.2.3. Báo cáo trách nhiệm của trung tâm lợi nhuận: thường được trình bày theo dạng số dư đảm phí nhằm xác định số dư của từng bộ phận trong phạm vi được phân cấp và kiểm soát chi phí, doanh thu của họ, đồng thời qua đó cũng đánh giá được phần đóng góp của từng bộ phận vào lợi nhuận chung của DN.

1.6.2.4. Báo cáo trách nhiệm của trung tâm đầu tư: thường phản ánh thu nhập và tính hình tài chính dự toán và thực hiện của tất cả các đơn vị, bộ phận trong DN, thể hiện các chỉ tiêu về tỷ lệ hoàn vốn đầu tư, lợi nhuận giữ lại,…

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương 1, luận văn đã đi sâu tìm hiểu và giải quyết những vấn đề lý luận về tổ chức kế toán trách nhiệm trong DN.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VIỆT - HÀN

2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn

2.1.1. Giới thiệu về Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn

2.1.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn được thành lập vào ngày 14/07/2003 do các cá nhân góp vốn với số vốn điều lệ 6 tỷ đồng.

2.1.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt – Hàn có 4 nhà máy sản xuất trực thuộc đó là Nhà máy cáp viễn thông, Nhà máy dây và cáp điện, Nhà máy nhựa và FRP, Nhà máy công nghệ vật liệu.

Với mục tiêu trở thành Công ty hoạt động đầu tư và sản xuất đa ngành hàng đầu miền Trung Việt Nam, vì vậy không chỉ tập trung vào lĩnh vực sản xuất Công ty còn có chiến lược phát triển vào các lĩnh vực khác theo thứ tự ưu tiên "bất động sản – hạ tầng, trồng cây cao su, khai thác và chế biến khoáng sản".

2.1.2. Đặc điểm tổ chức quản lý tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn

2.1.2.1. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty: được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận quản lý: Công ty qui định chức năng và nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận quản lý.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn

2.1.3.1. Sơ đồ bộ máy kế toán: gồm kế toán trưởng, kế toán tổng hợp và các kế toán phần hành.

2.1.3.2. Đặc điểm hình thức sổ kế toán tại Công ty: hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn đang sử dụng phần mềm kế toán máy Pro-accounting để thực hiện công tác kế toán và in các sổ kế toán, báo cáo tài chính.

2.1.3.3. Đặc điểm công tác kế toán quản trị tại Công ty: Công ty đã từng bước triển khai KTQT phục vụ công tác báo cáo nội bộ trong DN. Tuy nhiên, công tác này chỉ mới mang tính nhất thời nhằm mục đích phục vụ yêu cầu thông tin cho lãnh đạo trong khoảng thời gian nhất định, chưa thể hiện sự phân công khoa học rõ ràng, chưa phát huy được vai trò hữu hiệu của thông tin KTQT trong công tác quản lý ở đơn vị.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn

2.2.1. Sự phân cấp quản lý tài chính tại Công ty

Phân cấp quản lý tài chính tại Công ty được thực hiện dựa trên Điều lệ Công ty được thông qua ngày 29/3/2008 và Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt – Hàn ban hành theo quyết định số 114/ QĐ- HĐQT ngày 02/5/2008.

2.2.1.1. Đại hội đồng cổ đông: thông qua kế hoạch và chiến lược phát triển của Công ty,…

2.2.1.2. Hội đồng quản trị: quyết định kế hoạch và các chiến lược trung và dài hạn của Công ty,…

2.2.1.3. Tổng Giám đốc Công ty: xây dựng và trình Hội đồng quản trị kế hoạch và chiến lược phát triển hàng năm,…

2.2.1.4. Phó tổng Giám đốc: tham mưu cho Tổng Giám đốc về các hoạt động SXKD, chính sách đầu tư,…

2.2.1.5. Các phòng, ban chức năng tại Công ty: thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình, không có sự chủ động trong công tác vay mượn và mua sắm tài sản,…

2.2.1.6. Các nhà máy sản xuất trực thuộc: được Công ty giao vốn để thực hiện SXKD, có trách nhiệm sử dụng hiệu quả các nguồn lực do Công ty giao, có nghĩa vụ bảo toàn và phát triển vốn trong phạm vi số vốn Công ty giao,…

Với sự phân cấp quản lý tài chính như trên, có thể thấy rằng:

- Cơ cấu quản lý tại Công ty tương đối chặt chẽ, mỗi cấp quản lý có những quyền hạn và nhiệm vụ riêng phục vụ cho mục tiêu SXKD của Công ty. Mỗi bộ phận có người đứng đầu chịu trách nhiệm chung cho kết quả hoạt động của bộ phận mình, bảo đảm đem lại hiệu quả nhất định cho từng hoạt động và từng bộ phận của Công ty.

- Tuy nhiên, để kế toán trách nhiệm phát huy tác dụng cần có sự phân quyền rõ ràng, cụ thể hơn nữa cho từng bộ phận, cá nhân. Điều cần thiết là gắn kết trách nhiệm cá nhân với kết quả hoạt động từng bộ phận. Có như vậy khi phát sinh chênh lệch Công ty mới biết được đâu là nguồn gốc của sự việc. Trên cơ sở đó, Công ty mới thúc đẩy các bộ phận cá nhân đóng góp tích cực vào mục tiêu chung của Công ty.

2.2.2. Tổ chức báo cáo trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt – Hàn

2.2.2.1. Các báo cáo kế hoạch: công tác lập các kế hoạch SXKD tại Công ty được thực hiện khá thường xuyên, định kỳ vào cuối năm. Các kế hoạch SXKD được giao cho các nhà máy trực thuộc thực hiện trước tiên. Sau đó các nhà máy phối hợp với Ban tài chính kế toán, Ban quản trị cùng với lãnh đạo Công ty sẽ bàn bạc với nhau để điều chỉnh các kế hoạch phù hợp với tình hình của Công ty, tình hình thị trường cũng như khả năng của từng nhà máy. Sau khi được lãnh đạo Công ty phê duyệt, các kế hoạch sẽ được giao chính thức cho các nhà máy triển khai thực hiện. Từ đó lãnh đạo Công ty tiến hành lên kế hoạch SXKD tổng hợp cho toàn Công ty.

2.2.2.2. Báo cáo thực hiện kế hoạch: hằng kỳ, từng tháng, từng quý, các nhà máy gởi các báo cáo thực hiện theo quy định về Công ty. Ban tài chính kế toán có nhiệm vụ hỗ trợ các nhà máy lập các báo cáo thực hiện kế hoạch và tập hợp số liệu để lập các báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước, đồng thời báo cáo với Tổng Giám đốc tình hình hoạt động của các nhà máy.

2.3. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt – Hàn

Công tác kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt – Hàn đã được quan tâm và triển khai ở một mức độ

nhất định thể hiện thông qua việc phân cấp quản lý, lập kế hoạch và lập báo cáo bộ phận. Tuy nhiên công tác này chưa thực sự đáp ứng nhu cầu của các NQT trong việc xem xét, đánh giá trách nhiệm và hiệu quả công việc của từng bộ phận, từng cấp quản lý. Việc tổ chức kế toán trách nhiệm trong Công ty chưa được rõ ràng, cụ thể và còn bộc lộ những hạn chế sau:

- Phân cấp quản lý tài chính tại Công ty mặc dù đã được thực hiện nhưng chưa gắn liền với sự hình thành các trung tâm trách nhiệm một cách cụ thể. Hiện nay, Công ty chỉ tồn tại trung tâm lợi nhuận là các nhà máy sản xuất, trong khi đó vai trò của các trung tâm trách nhiệm khác vẫn chưa được thể hiện rõ nét. Vì vậy, chi phí, doanh thu, lợi nhuận,… chưa gắn với từng cá nhân, bộ phận dẫn đến Công ty gặp khó khăn trong việc tìm ra nguyên nhân và quy trách nhiệm cụ thể cho người quản lý. Nhà quản trị cấp cao khó có thể nắm được tình hình hoạt động của cấp thấp hơn khi quyền hạn và trách nhiệm không phân định một cách rõ ràng theo từng nhiệm vụ cụ thể. Các đánh giá, kết luận của lãnh đạo Công ty mang tính chất chung chung, chưa nhằm vào khắc phục những nhược điểm để tạo động lực phát triển trong Công ty.

- Công tác lập dự toán tại Công ty chưa gắn với trách nhiệm trong một tổ chức được phân quyền. Cụ thể là trong các bảng kế hoạch của Công ty chưa xây dựng được các chỉ tiêu đánh giá từng cá nhân, bộ phận, nhà máy sản xuất trực thuộc và toàn Công ty. Do đó, để đánh giá hiệu quả hoạt động của từng cá nhân, bộ phận một cách chính xác cần phải xây dựng hệ thống các dự toán từ cấp thấp nhất đến cấp cao nhất trong toàn Công ty.

- Hệ thống báo cáo thành quả ở Công ty chưa được thiết lập đầy đủ. Thực tế cho thấy các báo cáo này còn thể hiện ít nội dung của

kế toán quản trị, đồng thời chưa cung cấp được thông tin cụ thể và chi tiết mức đóng góp của từng bộ phận vào mục tiêu chung toàn Công ty. Do vậy, chúng chưa đáp ứng được nhu cầu của nhà quản trị các bộ phận trong việc điều hành, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đánh giá, xác định trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các trung tâm.

- Công ty chưa xây dựng được một hệ thống các chỉ tiêu đánh giá kết quả từng trung tâm một cách chính xác. Căn cứ vào kết quả trung tâm đó hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện mục tiêu chung như thế nào.

- Công tác phân tích chi phí, doanh thu chưa được quan tâm, chú trọng đúng mức. Công ty chỉ dừng lại ở việc so sánh chi phí, doanh thu để đánh giá mức độ biến động của chúng với kế hoạch và so với cùng kỳ năm trước, chưa chú trọng đến việc đánh giá thành quả của các đơn vị, bộ phận trong việc kiểm soát chi phí, doanh thu và lợi nhuận.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong chương 2, luận văn đã khái quát và đánh giá được thực trạng tổ chức kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt – Hàn.

CHƯƠNG 3
CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VIỆT – HÀN

Dựa vào đặc điểm và tình hình phân cấp quản lý tài chính tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt – Hàn hiện nay, các giải pháp cần tập trung để hoàn thiện kế toán trách nhiệm:

- Xây dựng trung tâm trách nhiệm.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ đánh giá trách nhiệm ở Công ty.

- Hoàn hiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá thành quả các trung tâm trách nhiệm.

3.1. Xây dựng trung tâm trách nhiệm

3.1.1. Xây dựng mô hình trung tâm trách nhiệm và bộ máy nhân sự

Cụ thể mô hình tổ chức các trung tâm trách nhiệm ứng với các cấp quản lý như sau:

- Cấp thứ nhất là toàn Công ty với tư cách là trung tâm đầu tư chịu trách nhiệm mọi mặt về hoạt động SXKD của Công ty kể cả doanh thu, chi phí, lợi nhuận, vốn đầu tư. Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị là NQT cấp cao nhất và chịu trách nhiệm về trung tâm này.

- Cấp thứ hai là các nhà máy sản xuất được tổ chức thành các trung tâm lợi nhuận, các Giám đốc nhà máy chịu trách nhiệm về hoạt động của nhà máy mình quản lý.

- Tại Công ty, phòng kinh doanh ở các nhà máy sản xuất được giao nhiệm vụ thực hiện chức năng bán sản phẩm, hàng hoá, đồng thời chỉ chịu trách nhiệm về doanh thu chứ không chịu trách nhiệm về chi phí và lợi nhuận của nhà máy mình. Vì vậy, cấp thứ ba là phòng kinh doanh tại các nhà máy được tổ chức thành các trung tâm doanh thu với mục tiêu làm thế nào để có thể nâng cao doanh số bán hàng, mở rộng thị trường, phát triển khách hàng mới, duy trì khách hàng cũ, chịu trách nhiệm trung tâm này là Trưởng phòng kinh doanh tại các nhà máy.

- Cấp thứ tư, gồm:

+ Khối văn phòng Công ty bao gồm các ban chức năng như Ban quản trị, Ban tài chính kế toán, Ban quản lý dự án và các phòng

chức năng tại các nhà máy được tổ chức thành các trung tâm chi phí linh hoạt. Các phòng ban này sử dụng chi phí cho các hoạt động của mình nhưng không tạo ra doanh thu. Chịu trách nhiệm hoạt động các trung tâm này là các trưởng phòng trưởng ban.

+ Các phân xưởng sản xuất tại các nhà máy sử dụng trực tiếp các nguồn lực như nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí khác để sản xuất sản phẩm được tổ chức thành trung tâm chi phí định mức, chịu trách nhiệm hoạt động của trung tâm này là Quản đốc sản xuất.

3.1.2. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ của các trung tâm trách nhiệm

3.1.2.1. Trung tâm chi phí

Đối với trung tâm chi phí định mức là phân xưởng sản xuất tại các nhà máy, mục tiêu là tăng cường tính tự chịu trách nhiệm về chi phí, kiểm soát toàn bộ những chi phí phát sinh, tối đa hoá sản lượng sản phẩm sản xuất. Để đạt được mục tiêu, các trung tâm chi phí phải theo dõi và quản lý vật tư, nhân công của từng tổ sản xuất, tiết kiệm chi phí.

Đối với các trung tâm chi phí linh hoạt là các phòng ban chức năng tại Công ty và các nhà máy, cũng cần tăng cường kiểm soát những chi phí phát sinh, theo dõi tình hình sử dụng lao động, sử dụng các nguồn lực vật chất khác tại trung tâm.

3.1.2.2. Trung tâm doanh thu

Mục tiêu của các trung tâm doanh thu là đảm bảo hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu doanh thu bán hàng mà Công ty đã giao cho nhà máy trong kế hoạch, kiểm soát được doanh thu phát sinh tại nhà máy.

Nhiệm vụ của phòng kinh doanh tại các nhà máy là lập và thực hiện kế hoạch tiêu thụ theo dự toán; theo dõi bán hàng, quản lý

CPBH phát sinh tại bộ phận mình, chủ động trong việc tổng hợp doanh thu bán hàng và xác định các nguyên nhân gây nên biến động doanh thu. Đối với các nhân viên phòng kinh doanh tại nhà máy cần tích cực hơn trong việc tạo mối quan hệ với khách hàng nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng doanh thu bán hàng cho nhà máy và toàn Công ty. Trưởng phòng kinh doanh tại các nhà máy phải chủ động điều hành và chịu trách nhiệm về doanh thu đạt được trong phạm vi quản lý của mình.

3.1.2.3. Trung tâm lợi nhuận

Mục tiêu của trung tâm lợi nhuận là đảm báo tỷ lệ tăng lợi nhuận trên doanh thu, đảm bảo tốc độ tăng doanh thu nhanh hơn tốc độ tăng của vốn được cấp nhằm mục đích nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng lợi nhuận.

Tại các nhà máy cũng như văn phòng Công ty cần tổng hợp đầy đủ, chính xác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Đồng thời theo dõi và quản lý tình hình sử dụng tài sản, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, đem lại lợi nhuận ngày càng cao. Các nhà máy cần chủ động hơn trong việc tổng hợp doanh thu bán sản phẩm ra bên ngoài, tập hợp CPBH, chi phí lương nhân viên, tiền vận chuyển, bốc dỡ và các CPQLDN như chi phí văn phòng phẩm… Giám đốc các nhà máy có trách nhiệm theo dõi, phân tích tình hình chi phí và doanh thu của đơn vị mình và mức độ hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đặt ra.

3.1.2.4. Trung tâm đầu tư

Mục tiêu của trung tâm đầu tư tại Công ty là làm thế nào để sử dụng vốn có hiệu quả, đạt mục tiêu trong hoạt động SXKD.

Nhiệm vụ của lãnh đạo Công ty là phải nắm được doanh thu, chi phí của tất cả các hoạt động SXKD trong Công ty, đánh giá hiệu quả đầu tư thông qua các chỉ tiêu lợi nhuận để lại, khả năng sinh lời

của một đồng vốn đầu tư là bao nhiêu, thực hiện các biện pháp cải thiện tỷ lệ hoàn vốn đầu tư, nỗ lực thúc đẩy hiệu quả của các hoạt động đầu tư trong toàn Công ty.

3.2. Hoàn thiện công tác lập dự toán gắn với kế toán trách nhiệm

3.2.1. Lập dự toán doanh thu

Là dự toán được lập đầu tiên rất quan trọng để xác lập mục tiêu của DN và là cơ sở để lập các dự toán khác, vì vậy trước hết phòng kinh doanh ở nhà máy cần đề xuất mức doanh thu dự kiến về sản lượng tiêu thụ trên cơ sở thống kê kinh nghiệm về tiêu thụ trong các kỳ trước và nghiên cứu tình hình thị trường hiện tại. Sau khi xem xét đánh giá các thông tin có được, phòng kinh doanh ở các nhà máy có thể xây dựng nên dự toán doanh thu trong năm tới cho nhà máy. Dự toán được lập cho từng năm, trong mỗi năm chia dự toán cho từng quý.

3.2.2. Lập dự toán chi phí

Ở trung tâm chi phí là phân xưởng sản xuất tại các nhà máy: các nhà máy phân loại chi phí sản xuất theo định phí và biến phí ở từng phân xưởng. Từ đó có thể lập dự toán biến phí sản xuất rồi sau đó lập dự toán chi phí sản xuất cho năm sau.

Ở trung tâm chi phí là các phòng ban: cần lập dự toán chi phí trên cơ sở phân loại chi phí thành chi phí kiểm soát được và chi phí không kiểm soát được.

3.2.3. Lập dự toán lợi nhuận

Trên cơ sở mô hình các trung tâm trách nhiệm được thiết lập, dự toán lợi nhuận được thực hiện bởi các trung tâm lợi nhuận. Các trung tâm lợi nhuận của Công ty là các nhà máy sản xuất, chịu trách nhiệm chính về báo cáo dự toán lợi nhuận là Giám đốc các Nhà máy.

Dự toán lợi nhuận phải phản ánh lợi nhuận ước tính thu được trong năm kế hoạch, từ đó làm căn cứ so sánh, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh tại từng nhà máy. Dự toán lợi nhuận được lập theo phương pháp trực tiếp để thuận lợi cho việc đánh giá, phân tích doanh thu và chi phí.

3.2.4. Lập dự toán đầu tư

Trong tình hình hiện nay, bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ bảo toàn vốn, vấn đề phát triển vốn, đầu tư vốn vào đâu để có lợi và mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất luôn được Công ty quan tâm. Để có cơ sở đánh giá hiệu quả đầu tư, Công ty cần thiết phải lập các dự toán đầu tư. Dự toán trung tâm đầu tư được lập tại cấp cao nhất là Công ty, chịu trách nhiệm chính về các dự toán này là Tổng Giám đốc Công ty.

3.3. Hoàn thiện hệ thống tài khoản chi tiết để lập báo cáo trách nhiệm

Công tác kế toán trách nhiệm cần có sự theo dõi tổng hợp chi phí, doanh thu theo từng đối tượng, do đó cần tiến hành xây dựng các bộ mã chi phí và doanh thu để thuận tiện cho việc phân loại các chi phí, doanh thu phát sinh tại Công ty.

3.3.1. Xây dựng bộ mã chi phí

Bộ mã chi phí được xây dựng dựa trên cơ sở tài khoản chi phí của chế độ kế toán hiện hành, kết hợp với mã số của trung tâm chi phí. Tài khoản chi phí bao gồm các tài khoản 621, 622, 641 và 642 để phản ảnh các chi phí phát sinh tại Công ty. Để kiểm soát chi phí dễ dàng hơn, ta tiến hành chi tiết các tài khoản chi phí.

Mã số của trung tâm chi phí được xây dựng bằng ký tự số, độ dài 3 chữ số, với số đầu tiên là 1 thể hiện trung tâm chi phí. Chữ số thứ 2 và thứ 3 thể hiện chi tiết từng trung tâm chi phí là phòng ban tại

Công ty hay phân xưởng sản xuất và các phòng chức năng tại các nhà máy.

Ngoài ra, để phân loại chi phí SXC thành biến phí và định phí, cũng như phân loại chi phí phòng ban thành chi phí kiểm soát được và không kiểm soát được, bộ mã kết thúc bằng ký tự “0” hoặc “1”, trong đó:

- “0” thể hiện định phí (đối với phân xưởng sản xuất tại các nhà máy) hoặc chi phí không kiểm soát được (đối với khối phòng ban tại Công ty và các phòng chức năng tại nhà máy).

- “1” thể hiện biến phí (đối với phân xưởng sản xuất tại các nhà máy) hoặc chi phí kiểm soát được (đối với khối phòng ban tại Công ty và các phòng chức năng tại nhà máy)

Trên cơ sở bộ mã được xây dựng như trên, kế toán tại Công ty có thể dựng mã của các tài khoản chi phí trong điều kiện gắn kết với trung tâm chi phí và cách phân loại chi phí như sau:

Tài khoản chi tiết chi phí	_	**Mã số trung tâm chi phí**	_	**Mã số phân loại chi phí**

3.3.2. Xây dựng bộ mã doanh thu

Tương tự như bộ mã chi phí, bộ mã doanh thu kết hợp tài khoản doanh thu và mã số của trung tâm doanh thu. Việc xây dựng bộ mã này giúp kiểm soát doanh thu dễ dàng hơn, do kế toán có thể dễ dàng xác định được doanh thu đạt được của mỗi loại mặt hàng ở các trung tâm doanh thu. Trước tiên, ta tiến hành chi tiết tài khoản doanh thu theo từng loại sản phẩm.

Mã số của trung tâm doanh thu được xây dựng tương tự như bộ mã của trung tâm chi phí với độ dài gồm 3 chữ số, với chữ số đầu tiên là 2 thể hiện trung tâm doanh thu. Chữ số thứ 2 và 3 thể hiện chi tiết từng trung tâm doanh thu là phòng kinh doanh tại các nhà máy.

Với bộ mã được thiết kế như trên, gắn kết mã của các tài khoản doanh thu với mã số của các trung tâm doanh thu, phục vụ cho việc cung cấp thông tin, báo cáo trách nhiệm như sau:

Tài khoản chi tiết doanh thu	**_**	**Mã số trung tâm doanh thu**

3.4. Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá thành quả và báo cáo của các trung tâm trách nhiệm.

3.4.1. Trung tâm chi phí

<u>Đối với trung tâm chi phí là phân xưởng sản xuất tại các nhà máy</u>

Mục tiêu ở phân xưởng sản xuất là tối đa sản lượng sản phẩm sản xuất, tối thiểu hóa chi phí sử dụng. Bằng phương pháp số chênh lệch để đánh giá chi tiết từng chỉ tiêu cụ thể giữa chi phí thực tế so với dự toán.

Ngoài việc tính toán độ lệch, cần thực hiện phân tích độ lệch nhằm tìm ra mức độ ảnh hưởng do lượng và do giá, từ đó tìm ra nguyên nhân gây biến động chi phí.

<u>Đối với trung tâm chi phí là các phòng ban chức năng</u>

Trên cơ sở các báo cáo chi phí dự toán và thực hiện cũng như hệ thống các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tiến hành so sánh giữa thực tế và kế hoạch để đánh giá việc tăng giảm chi phí thông qua các độ lệch.

3.4.2. Trung tâm doanh thu

Kế toán trách nhiệm sẽ xây dựng báo cáo về tình hình thực hiện dự toán tiêu thụ cho từng nhà máy. Trong đó thể hiện doanh thu thực tế so với doanh thu dự toán cũng như phân tích chênh lệch giữa chúng do các nhân tố sản lượng bán, giá bán cho từng loại sản phẩm

tại nhà máy, qua đó có kết luận cụ thể về hiệu quả của trung tâm doanh thu cũng như trách nhiệm của NQT trung tâm. Chỉ tiêu đánh giá cụ thể như sau:

Chênh lệch doanh thu	**=**	**Doanh thu thực tế**	**-**	**Doanh thu dự toán**

Để phân tích ảnh hưởng của nhân tố lượng và nhân tố giá bán đối với doanh thu từng loại sản phẩm.Ta có:

Chênh lệch doanh thu do ảnh hưởng về khối lượng bán:

$$\triangle Q_i = Q_{i1}P_{i0} - Q_{i1}P_{i0} = (Q_{i1} - Q_{i0})P_{i0}$$

Chênh lệch doanh thu do ảnh hưởng về đơn giá bán:

$$\triangle P_i = Q_{i1}P_{i1} - Q_{i1}P_{i0} = (P_{i1} - P_{i0})Q_{i1}$$

Với:

$\mathbf{Q_{i1}}$: lượng bán thực tế sản phẩm i

$\mathbf{Q_{i0}}$: lượng bán dự toán sản phẩm i

$\mathbf{P_{i1}}$: giá bán thực tế sản phẩm i

$\mathbf{P_{i0}}$: giá bán dự toán sản phẩm i

$\mathbf{Q_{i1}P_{i1}}$: doanh thu thực tế sản phẩm i

$\mathbf{Q_{i0}P_{i0}}$: doanh thu dự toán sản phẩm i

Trên góc độ toàn Công ty, nhất thiết phải có sự so sánh và phân tích tình hình thực hiện công tác kinh doanh, mức đóng góp của từng nhà máy trong sự hoàn thành mục tiêu chung toàn Công ty. Vì vậy, sau khi nhận được báo cáo thực hiện tiêu thụ của các nhà máy trực thuộc Công ty cần lập bảng bảo cáo tổng hợp doanh thu cho toàn Công ty.

3.4.3. Trung tâm lợi nhuận

Báo cáo trách nhiệm của trung tâm lợi nhuận được xây dựng theo hình thức số dư đảm phí sẽ rất hữu ích để đánh giá trách nhiệm

quản lý và đóng góp thành quả của từng trung tâm lợi nhuận. Để đánh giá trách nhiệm quản lý và thành quả hoạt động của các trung tâm lợi nhuận cần tiến hành so sánh giữa lợi nhuận đạt được với dự toán, đồng thời kết hợp với kết quả phân tích của các trung tâm doanh thu, chi phí để từ đó thấy được mức độ ảnh hưởng của các nhân tố doanh thu, chi phí đến lợi nhuận.

Từ báo cáo chi phí của trung tâm chi phí (là các phân xưởng sản xuất) nộp lên, kết hợp với các chỉ tiêu doanh thu,… các nhà máy tiến hành lập báo cáo thực hiện với tư cách là trung tâm lợi nhuận để đánh giá kết quả hoạt động của đơn vị mình.

3.4.4. Trung tâm đầu tư

Để đánh giá trách nhiệm quản lý và thành quả của trung tâm đầu tư, ta dựa trên tỷ lệ hoàn vốn đầu tư ROI và chỉ tiêu lợi nhuận còn lại RI, ngoài ra ta so sánh các chỉ tiêu trên bảng báo cáo kết quả đầu tư giữa thực tế so với dự toán cả về giá trị và tỷ lệ để đánh giá việc tăng giảm thông qua các độ lệch.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên cơ sở khảo sát, nghiên cứu và đánh giá thực trạng tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt – Hàn, tác giả nhận thấy hiện nay Công ty vẫn chưa thực hiện tốt công tác tổ chức kế toán trách nhiệm. Từ những nhận thức về nội dung kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp và thực trạng tổ chức kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt – Hàn, tác giả đã đề xuất các giải pháp cụ thể cho công tác tổ chức kế toán trách nhiệm tại Công ty. Thông qua đó, tác giả mong muốn được hoàn thiện và nâng cao việc tổ chức kế toán trách nhiệm tại Công ty, giúp Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

KẾT LUẬN

Trong nền kinh tế thị trường, các DN luôn phải chịu sự cạnh tranh vô cùng gay gắt. Do vậy các DN phải không ngừng nâng cao năng lực quản lý, đánh giá được thành quả của từng bộ phận, đơn vị trực thuộc DN. Nội dung kế toán trách nhiệm giúp cho DN có một hệ thống cung cấp thông tin tin cậy để kiểm soát chặt chẽ và đánh giá được kết quả từng bộ phận, đơn vị trực thuộc và bản thân DN. Với mục đích nghiên cứu, hoàn thiện kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn, luận văn đã giải quyết được những vấn đề sau:

Một là, hệ thống hóa và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp. Đây là những cơ sở lý luận làm tiền đề đánh giá thực trạng kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt – Hàn.

Hai là, luận văn đã phản ánh được thực trạng công tác kế toán trách nhiệm tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt - Hàn như đặc điểm tổ chức, nội dung tổ chức, lập các báo cáo nội bộ. Từ đó đánh giá những mặt đạt được và những mặt còn hạn chế trong công tác tổ chức kế toán trách nhiệm. Đồng thời xây dựng hệ thống lập dự toán và báo cáo thực hiện từ cấp lãnh đạo thấp nhất đến cấp lãnh đạo cao nhất, đồng thời thiết lập các chỉ tiêu để đánh giá thành quả của các trung tâm trách nhiệm.

Với những vấn đề nêu trên, luận văn đã đáp ứng được về cơ bản những yêu cầu nghiên cứu đặt ra. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu do nhiều điều kiện hạn chế nên luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, tồn tại nhất định. Tác giả rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, các thầy cô và đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện và có giá trị về lý luận và thực tế cao hơn.